

DANH MỤC CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1.1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023
1.2	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011
1.3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
2	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
2.1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022
2.2	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022
2.3	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022
2.4	Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:2022
2.5	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
2.6	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
2.7	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
2.8	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022
2.9	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
2.10	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
2.11	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022
3	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
3.1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
3.2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
3.3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
3.4	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006
3.5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
3.6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:0606
3.7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:2006
3.8	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
3.9	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
3.10	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
3.11	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
3.12	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT , CẤP PHỐI ĐÁ DẪM TRONG PHÒNG	
4.1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
4.2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
4.3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
4.4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
4.5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
4.6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
4.7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 TCVN 12790-2020



4.8	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
4.9	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
4.10	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434
4.11	Xác định sức kháng nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438:2012 ASTM D2166
4.12	Xác định góc nghi tự nhiên đất rời	TCVN 4724:2012
5	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
5.1	Thử kéo vật liệu kim loại	TCVN 197-1:2014
5.2	Thử uốn vật liệu kim loại	TCVN 198:2008
5.3	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
5.4	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
5.5	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
5.6	Thử kéo bulông, đai ốc	ASTM A370; JIS Z2241
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
6.1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
6.2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
6.3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
6.4	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
6.5	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
6.6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
6.7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
6.8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
6.9	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
6.10	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
6.11	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
6.12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
7	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
7.1	Xác định độ kim lún ở 25 °C	TCVN 7495:2005
7.2	Xác định độ kéo dài ở 25 °C	TCVN 7496:2005
7.3	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bị)	TCVN 7497:2005
7.4	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
7.5	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
8	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
8.1	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020
8.2	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của vật liệu trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012
8.3	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8861:2011
8.4	Phương pháp thử nghiệm xác định môđun đàn hồi “E” nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8864:2011
8.5	Xác định môđun đàn hồi “E” chung của áo đường bằng cần Benkelmen	TCVN 8866:2011
8.6	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8867:2011
8.7	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu	TCVN 9334:2012

784
 NG T
 AU T
 EM Đ
 Y DƯ
 NG V
 QUẢN

	âm và súng bịt nẩy để xác định cường độ nén của bê tông	
8.8	Thí nghiệm đo điện trở đất	TCVN 9335:2012
8.9	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9385:2012
8.10	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bịt nẩy	TCVN 9351:2022
8.11	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
8.12	Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hố đào, hố khoan	TCVN 8731:2012
9	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
9.1	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
9.2	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022
9.3	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022
10	THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY	
10.1	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
10.2	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
10.3	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
10.4	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
10.5	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
11.1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
11.2	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
11.3	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
11.4	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
11.5	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
12	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
12.1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8735:2012
12.2	Xác định thành phần hạt (lượng lọt sàng qua các cỡ sàng mắt vuông)	TCVN 12884-2:2020
12.3	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020
12.4	Xác định chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bộ nát	TCVN 4197:2012
12.5	Xác định hệ thích nước	TCVN 12884-2:2020
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
13.1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
13.2	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
13.4	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
14	THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZO	
14.1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013
14.2	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
14.3	Xác định độ bền uốn	TCVN 7744:2013
15	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE	
15.1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
15.2	Xác định độ nhớt phểu Marsh	TCVN 11893:2017
15.3	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017
15.4	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
16	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT	
16.1	Xác định hình dáng, kích thước, khuyết tật	TCVN 4732:2016
16.2	Xác định độ hút nước	TCVN 4732:2016
16.3	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4732:2016



17	THỬ NGHIỆM GẠCH GRANITO	
17.1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6074:1995
17.2	Xác định độ xung kích	TCVN 6074:1995

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY
DỰNG LONG VIỆT**




GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Sinh

